

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

**Số: 34**

**Ngày 31/8/2020**

Bản tin hàng tuần  
ra ngày thứ Hai

## VĂN BẢN MỚI

- Một số điểm mới của Luật giám định tư pháp.
- Cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh phải bảo đảm 01 tiểu đoàn bộ binh đủ quân.
- Thư viện phải có ít nhất 200.000 bản sách và 5000 đầu tài liệu số.
- Miễn tiền thuê đất tối đa 50 năm cho Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.
- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu tối đa 50 triệu đồng.
- Giảm 10% phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

- Hệ thống nào tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác?
- Nguyên tắc gửi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo được pháp luật quy định như thế nào?
- Gọi điện thoại quảng cáo ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 17 giờ mỗi ngày sẽ bị xử lý như thế nào?
- Những hành vi nào vi phạm quy định liên quan tới thư điện tử, tin nhắn, gọi điện thoại quảng cáo bị phạt tiền từ 5-10 triệu đồng?

## VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### 1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp số 56/2020/QH14 ngày 10/6/2020 được Quốc hội thông qua có nhiều điểm mới như sau:

Theo đó, giám định tư pháp là việc người giám định tư pháp sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự, giải quyết vụ việc dân sự, vụ án hành chính theo trưng cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hoặc theo yêu cầu của người yêu cầu giám định theo quy định của Luật này.

Người yêu cầu giám định là người có quyền tự mình yêu cầu giám định sau khi đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định mà không được chấp nhận. Người có quyền tự mình yêu cầu giám định bao gồm đương sự trong vụ việc dân sự, vụ án hành chính, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hình sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ, trừ trường hợp việc yêu cầu giám định liên quan đến việc xác định trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo

Người yêu cầu giám định có quyền gửi văn bản yêu cầu cơ quan

có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không chấp nhận yêu cầu thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu trưng cầu giám định, phải thông báo cho người yêu cầu giám định bằng văn bản. Hết thời hạn nói trên hoặc kể từ ngày nhận được thông báo từ chối trưng cầu giám định, người yêu cầu giám định có quyền tự mình yêu cầu giám định. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trưng cầu giám định lại; yêu cầu giám định bổ sung theo quy định. Đề nghị người trưng cầu giám định hoặc cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật khi có dấu hiệu bị đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của bản thân hoặc người thân thích do việc thực hiện giám định tư pháp, tham gia vụ án, vụ việc với tư cách là người giám định tư pháp.

Tổ chức được trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp có quyền: yêu cầu người trưng cầu, người yêu cầu giám định cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin, tài liệu, mẫu vật cần thiết cho việc giám định; từ chối tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp trong trường hợp nội dung trưng cầu, yêu cầu giám định không phù hợp với phạm vi chuyên môn hoặc không có đủ năng lực, điều kiện cần thiết cho việc thực hiện giám định; đối

tượng giám định, tài liệu liên quan được cung cấp không đầy đủ hoặc không có giá trị để kết luận giám định tư pháp sau khi đã đề nghị người trưng cầu, người yêu cầu giám định bổ sung, làm rõ nhưng không được đáp ứng; thời gian không đủ để thực hiện giám định; tính độc lập, khách quan của việc thực hiện giám định không được bảo đảm; được nhận tạm ứng chi phí giám định tư pháp khi nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp; được thanh toán kịp thời, đầy đủ chi phí giám định tư pháp khi trả kết quả giám định.

Người trưng cầu giám định quyết định trưng cầu giám định tư pháp bằng văn bản và gửi quyết định kèm theo đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan (nếu có) đến cá nhân, tổ chức thực hiện giám định. Trường hợp đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật có liên quan không thể gửi kèm theo quyết định trưng cầu giám định thì người trưng cầu giám định có trách nhiệm làm thủ tục bàn giao cho cá nhân, tổ chức thực hiện giám định.

Thời hạn giám định tư pháp được tính từ ngày cá nhân, tổ chức được trưng cầu giám định nhận được quyết định trưng cầu giám định và kèm theo đầy đủ hồ sơ, đối tượng giám định, thông tin, tài liệu, đồ vật, mẫu vật cần thiết cho việc giám định. Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021. Luật này làm hết hiệu lực một phần Luật Giám định tư pháp 2012.

## **2. CƠ SỞ HUẤN LUYỆN DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN CẤP TỈNH PHẢI BẢO ĐẢM 01 TIÊU ĐOÀN BỘ BINH ĐỦ QUÂN**

Ngày 17/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 92/2020/NĐ-CP quy định về cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh.

Cụ thể, cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh là nơi tổ chức huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ và các lực lượng vũ trang trên địa bàn của tỉnh, bao gồm các công trình phục vụ cho quản lý, huấn luyện, diễn tập lực lượng dự bị động viên trong thời gian tập trung huấn luyện, như: Doanh trại; trường bắn, thao trường huấn luyện và các công trình phụ trợ bảo đảm khác.

Trong đó, mỗi tỉnh cải tạo, đầu tư xây dựng 01 cơ sở huấn luyện. Doanh trại của cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh được cải tạo, đầu tư xây dựng phải bảo đảm tối thiểu cho 01 tiểu đoàn bộ binh đủ quân (theo thiết kế mẫu doanh trại tiểu đoàn bộ binh đủ quân của Bộ Quốc phòng).

Vị trí cải tạo, đầu tư xây dựng cơ sở huấn luyện dự bị động viên cấp tỉnh có thể là: Trung tâm huấn luyện dự bị động viên của tỉnh đối với các tỉnh đã có; Doanh trại và các công trình phụ trợ thuộc Trung đoàn bộ binh của tỉnh; Doanh trại và các công trình phụ trợ thuộc trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh; Trường bắn, thao trường huấn luyện và các công trình phụ trợ thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan quân sự cấp tỉnh.

Cơ sở huấn luyện có chức năng, nhiệm vụ Huấn luyện lực lượng dự bị động viên trên địa bàn

trình, tập huấn, bồi dưỡng và huấn luyện cho lực lượng dân quân tự vệ; huấn luyện, diễn tập khu vực phòng thủ cho các lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng do cấp tỉnh tổ chức.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 18/8/2020.

### **3. THƯ VIỆN PHẢI CÓ ÍT NHẤT 200.000 BẢN SÁCH VÀ 5.000 ĐẦU TÀI LIỆU SỐ**

Ngày 18/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 93/2020/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.

Cụ thể, thư viện công phải đáp ứng các tiêu chí sau: có ít nhất 500.000 đơn vị bảo quản, trong đó có ít nhất 200.000 bản sách và ít nhất 5.000 đầu tài liệu số; cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia, tuân thủ quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ và an ninh mạng; tài nguyên thông tin được lưu trữ, bảo quản và quản lý bằng hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại: Thư viện có phần mềm tiên tiến ứng dụng trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý thư viện; có cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử cung cấp tra cứu mục lục trực tuyến và các dịch vụ cung cấp tài liệu số; có dịch vụ tư vấn trực tuyến cho người sử dụng; sử dụng máy tính và các trang thiết bị hiện đại để triển khai phục vụ người sử dụng thư viện; không gian đọc thân thiện, bảo đảm khả năng tiếp cận thư viện cho mọi đối tượng người sử dụng; bảo đảm vệ sinh môi trường, trang thiết bị an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy; có ít nhất 50

máy vi tính phục vụ người sử dụng thư viện; đã thực hiện liên thông thư viện ở phạm vi vùng, miền, địa phương hoặc lĩnh vực, ngành hoặc quốc tế.

Người làm công tác thư viện phải bảo đảm các yêu cầu sau: có trình độ nghiệp vụ thông tin - thư viện đáp ứng tiêu chuẩn về vị trí việc làm theo quy định của pháp luật; có ít nhất 70% số người làm công tác thư viện tốt nghiệp từ đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện hoặc tốt nghiệp chuyên ngành khác có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý thư viện theo yêu cầu vị trí việc làm, thực hiện liên thông thư viện; hướng dẫn người sử dụng thư viện sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

Hiệu quả hoạt động thư viện bình quân hằng năm: đạt ít nhất 6.000 người đăng ký sử dụng thư viện, mượn tài nguyên thông tin, sử dụng tài liệu điện tử, tài liệu số tại thư viện, ngoài thư viện và trên không gian mạng; đạt ít nhất 1.000.000 lượt người đến thư viện và truy cập trang thông tin điện tử của thư viện; đạt ít nhất 2.000.000 lượt tài nguyên thông tin phục vụ tại thư viện và phục vụ lưu động; đạt ít nhất 1.000.000 lượt tài nguyên thông tin phục vụ trên không gian mạng; đạt ít nhất 80% các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, dịch vụ thư viện đã

được ứng dụng khoa học và công nghệ; đã xây dựng cổng thông tin hoặc trang thông tin điện tử của thư viện; tổ chức được mục lục điện tử trực tuyến (OPAC); có ít nhất 30% dịch vụ thư viện được cung cấp trực tuyến; tổ chức ít nhất 04 hội nghị, hội thảo, triển lãm chuyên đề; có ít nhất 01 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được nghiệm thu đưa vào thực hiện trong thực tiễn hoặc có ít nhất 06 sản phẩm thông tin chuyên đề, thư mục được chia sẻ với các thư viện khác; đạt ít nhất 56 giờ/tuần thư viện mở cửa phục vụ hoặc 24 giờ hằng ngày đối với thư viện phục vụ trên không gian mạng.

Không gian phòng đọc phải có ít nhất 300 bản sách; có đối tượng phục vụ phù hợp với mục tiêu hoạt động của không gian đọc, phòng đọc cơ sở; có diện tích, hạ tầng bảo đảm việc bảo quản tài nguyên thông tin và phục vụ người sử dụng; không ảnh hưởng tới trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan; bảo đảm trang thiết bị an ninh, an toàn và phòng cháy, chữa cháy; có người quản lý không gian đọc, phòng đọc cơ sở; có nội quy phù hợp với đối tượng phục vụ của không gian đọc, phòng đọc cơ sở.

Ngoài ra, Nghị định này còn quy định tiêu chí, điều kiện thành lập thư viện tư nhân, tiêu chí công nhận tài liệu cổ, tài liệu quý hiếm, trình tự, thủ tục đình chỉ, chấm dứt hoạt động thư viện. Nghị định có hiệu lực từ ngày 05/10/2020.

#### **4. MIỄN TIỀN THUÊ ĐẤT TỐI ĐA 50 NĂM CHO TRUNG TÂM ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA**

Ngày 21/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định 94/2020/NĐ-CP về việc quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia.

Theo đó, Nhà nước khuyến khích và có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để tạo môi trường nghiên cứu và phát triển, đầu tư kinh doanh thuận lợi tối đa tại Trung tâm nhằm thu hút nhân tài, chuyên gia trong và ngoài nước, các tập đoàn, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và từ các nước có trình độ công nghệ phát triển để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Trung tâm được hưởng các cơ chế, chính sách ưu đãi cao nhất và các thủ tục hành chính thuận lợi nhất theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện hỗ trợ, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ. Ưu tiên, khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, tự động hóa và các doanh nghiệp khác có liên quan đặt văn phòng, bộ phận nghiên cứu và phát triển trong Trung tâm để phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong Trung tâm.

Cụ thể, Trung tâm được thuê đất trong thời hạn 50 năm trong các Khu công nghệ cao và được miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê. Đối với cơ sở Trung tâm tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc được miễn tiền sử dụng hạ tầng cho diện tích đất được thuê nằm trong khu

vực phải trả tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư; Miễn toàn bộ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; Ngân sách Nhà nước hỗ trợ toàn bộ kinh phí san lấp mặt bằng của dự án đầu tư cơ sở Trung tâm.

Trung tâm được tiếp nhận vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại để thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên theo quy định của pháp luật về sử dụng vốn ODA không hoàn lại. Trung tâm được tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài, tài trợ, tặng cho của các tổ chức, cá nhân trong nước để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, chi thường xuyên, hỗ trợ hoạt động và công tác quản lý, vận hành của Trung tâm.

Bên cạnh đó, Trung tâm được miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định, hàng hóa nhập khẩu sử dụng trực tiếp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ theo quy định Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 05/10/2020.

##### **5. CHI PHÍ THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU TỐI ĐA 50 TRIỆU ĐỒNG**

Ngày 25/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 95/2020/NĐ-CP về việc hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương. Theo đó, các thông tin

phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bao gồm: kế hoạch lựa chọn nhà thầu; thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu; danh sách ngắn; kết quả lựa chọn nhà thầu; văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu; thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; cơ sở dữ liệu về nhà thầu.

Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu; trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu hai giai đoạn, nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trong giai đoạn hai. Bảo đảm dự thầu được thực hiện theo một trong các biện pháp đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc nộp Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành. Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu theo một mức xác định từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu cụ thể. Bảo đảm mời thầu có hiệu lực sau khi hồ sơ dự thầu có hiệu lực 30 ngày.

Ngoài ra, chi phí lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển được tính bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 30.000.000 đồng. Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu bằng 0,01% giá gói thầu, tối

thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, các trường hợp hủy thầu bao gồm: Tất cả hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Thay đổi mục tiêu, phạm vi đầu tư đã phê duyệt trong báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định đầu tư ảnh hưởng tới

hồ sơ mời thầu; Có bằng chứng về việc đưa, nhận, môi giới hối lộ, thông thầu, gian lận, lợi dụng chức vụ dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu không tuân thủ quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 25/8/2020.

## **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

### **6. GIẢM 10% PHÍ TRONG CÔNG TÁC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM**

Ngày 12/8/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 75/2020/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Theo đó, kể từ ngày 12/8/2020 đến hết ngày 31/12/2020, các loại phí thẩm định như: Cấp phép lưu hành, cấp giấy chứng nhận, điều kiện hành nghề, kinh doanh... thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm sẽ được giảm 10% so với mức phí quy định tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư 279/2016/TT-BTC.

Kể từ ngày 01/01/2021, việc nộp các loại phí trên sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Biểu phí ban hành kèm theo Thông tư 279/2016/TT-BTC.

Trường hợp tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc là cơ

quan Nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được trích lại 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho các nội dung: chi thực hiện chế độ tự chủ, chi thường xuyên; chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương; chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành; chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí. Nộp 30% tiền phí thu được vào ngân sách Nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 12/8/2020.

### **7. CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU**

Ngày 14/8/2020, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 77/2020/TT-BTC về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 81/2020/NĐ-CP ngày 09/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Cụ thể, Bộ Tài chính hướng dẫn 03 nội dung về phát hành trái phiếu doanh nghiệp bao gồm: Chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu; Chế độ công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp; Chế độ báo cáo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tổ chức lưu ký trái phiếu.

Theo đó, doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin trước đợt phát hành cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định. Việc công bố thông tin định kỳ được thực hiện theo năm tài chính như sau: Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng;

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.

Doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu. Khi gửi nội dung công bố thông tin về kết quả phát hành trái phiếu đến Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phải gửi kèm theo các thông tin cần thiết để Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp.

Việc công bố thông tin định kỳ được thực hiện theo năm tài chính, cụ thể như sau: trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng; trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm.

Ngoài ra, Nghị định này còn quy định về công bố thông tin trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp; Chế độ báo cáo của tổ chức tư vấn phát hành trái phiếu, lưu ký trái phiếu, sở giao dịch chứng khoán. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 28/9/2020.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM**

*Nhằm hướng đến việc tạo các cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, thu*

*thập, cập nhật, duy trì, khai thác, sử dụng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm để phục vụ việc quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện chính sách, nhu cầu của cơ quan, tổ*

chức và người dân; góp phần thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm gồm 07 Chương, 40 Điều; dự kiến trình Chính phủ ban hành vào quý IV năm 2020.

Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm chứa đựng các thông tin cần thiết về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; các thông tin về y tế, an sinh xã hội để thực hiện chính sách bảo hiểm và các thông tin khác có liên quan đến người dân. Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm là cơ sở dữ liệu của Chính phủ được dùng chung cho các hoạt động của chính phủ, của các bộ, ngành, địa phương; được xây dựng tập trung, thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc và được kết nối, chia sẻ hai chiều với với Cổng dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan. Công dân được khai thác và

kiểm soát dữ liệu về bảo hiểm của mình qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm gồm những công cụ, tiện ích sau: truy cập và xem thông tin của mình; trích xuất thông tin của mình dưới dạng văn bản điện tử có chữ ký số về xác nhận các thông tin bảo hiểm của mình; sử dụng thông tin của mình để tự động cung cấp cho các thủ tục hành chính công có liên quan; cho phép hoặc không cho phép cá nhân, tổ chức khác truy cập dữ liệu của mình; kiểm soát, tra cứu lịch sử việc sử dụng thông tin của mình bởi các cá nhân, tổ chức; khiếu nại về nội dung dữ liệu về mình. Phương thức khai thác, sử dụng dữ liệu đối với đối tượng là cơ quan nhà nước thì được thực hiện qua kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định. Đối với những đối tượng là cá nhân, tổ chức thì phương thức khai thác là qua Cổng dữ liệu quốc gia, Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế, Cổng thông tin điện tử của Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và qua các hình thức liên lạc khác được cơ quan có thẩm quyền cung cấp.

## GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

**1. Hỏi:** Hệ thống nào tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác?

**Trả lời:** Theo Điều 5, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác có quy định Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục An toàn thông tin) xây dựng, vận

hành Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656), thư điện tử rác. Khi thực hiện các chương trình quảng cáo, Người quảng cáo bằng tin nhắn phải gửi đồng thời bản sao tin nhắn quảng cáo tới hệ thống phản ánh tin nhắn rác, cuộc gọi rác (trên đầu số 5656). Người sử dụng dịch vụ viễn thông, Internet, thư điện tử có thể phản ánh,

cung cấp các bằng chứng tới Hệ thống tiếp nhận phản ánh tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

**2. Hỏi:** Nguyên tắc gửi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo được pháp luật quy định như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 13, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác có quy định nguyên tắc gửi tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo như sau:

- Không được phép gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo đến các số điện thoại nằm trong danh sách không quảng cáo theo quy định hoặc người sử dụng không đồng ý nhận quảng cáo trước đó.

- Đối với quảng cáo qua tin nhắn và đối với số điện thoại ngoài Danh sách không quảng cáo, Người quảng cáo chỉ được phép gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên và duy nhất.

- Trường hợp Người sử dụng từ chối nhận quảng cáo hoặc không trả lời sau khi nhận tin nhắn đăng ký quảng cáo đầu tiên, Người quảng cáo không được phép gửi bất kỳ tin nhắn đăng ký quảng cáo hoặc tin nhắn quảng cáo nào đến số điện thoại đó.

- Phải chấm dứt việc gửi đến Người sử dụng nhận các tin nhắn quảng cáo, thư điện tử quảng cáo hoặc thực hiện gọi điện thoại quảng cáo ngay sau khi nhận được yêu cầu từ chối của Người sử dụng.

- Mỗi Người quảng cáo không được phép gửi quá 03 tin nhắn quảng cáo tới một số điện thoại, 03 thư điện tử quảng cáo tới một địa chỉ thư điện tử, 01 cuộc gọi điện thoại quảng cáo tới một số điện thoại trong vòng 24 giờ trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với Người sử dụng.

- Chỉ được gửi tin nhắn trong khoảng thời gian từ 07 giờ - 22 giờ mỗi ngày, gọi điện thoại quảng cáo từ 08 giờ - 17 giờ mỗi ngày trừ trường hợp đã có thỏa thuận khác với Người sử dụng.

- Nội dung quảng cáo phải phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo.

- Chỉ được gửi tin nhắn quảng cáo, gọi điện thoại quảng cáo khi đã được cấp tên định danh và không được phép sử dụng số điện thoại để gửi tin nhắn quảng cáo hoặc gọi điện thoại quảng cáo.

**3. Hỏi:** Gọi điện thoại quảng cáo ngoài khoảng thời gian từ 8 giờ đến 17 giờ mỗi ngày sẽ bị xử lý như thế nào?

**Trả lời:** Theo Điều 32, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác có quy định đối với hành vi gọi điện thoại quảng cáo ngoài khoảng thời gian từ 08 giờ đến 17 giờ mỗi ngày mà không có thỏa thuận khác với người sử dụng sẽ bị phạt tiền từ 20-30 triệu đồng.

**4. Hỏi:** Những hành vi nào vi phạm quy định liên quan tới thư điện tử, tin nhắn, gọi điện thoại quảng cáo bị phạt tiền từ 5-10 triệu đồng?

**Trả lời:** Theo Điều 32, Nghị định số 91/2020/NĐ-CP ngày 14/8/2020 về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác có quy định phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định liên quan tới thư điện tử, tin nhắn, gọi điện thoại quảng cáo sau đây:

- Gọi điện thoại quảng cáo đến người sử dụng đến người sử dụng

khi chưa được người sử dụng đồng ý một cách rõ ràng;

- Gọi điện thoại quảng cáo đến người sử dụng đã từ chối nhận cuộc gọi quảng cáo;

- Gửi tin nhắn đăng ký quảng cáo khi người sử dụng đã từ chối hoặc không trả lời nhận tin nhắn đăng ký quảng cáo./.